TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Quận Nam Từ Liêm** **Thành phố Hà Nội**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **50**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Mai Trường Giang, sinh năm 1986

HKTT: TDP Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 1, TDP Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chị Nghiêm Thị Yến, sinh năm 1990

HKTT: TDP Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số nhà 23, đường Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Giang, chị Yến tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) vào ngày 18/02/2009. Sau khi kết hôn anh chị sống tại TDP Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Anh chị sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau. Nay giữa anh chị cũng xác định không còn tỉnh cảm và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Mai Ngọc Minh Anh, sinh ngày 10/08/2011 và cháu Mai Ngọc Minh Châu, sinh ngày 19/10/2014. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận anh Mai Trường Giang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc nuôi dưỡng cháu Minh Anh. Chị Nghiêm Thị Yến là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh Châu.

Về dưỡng nuôi con: không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị Yến và anh Giang được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Mai Trường Giang tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Trường Giang và chị Nghiêm Thị Yến cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Mai Ngọc Minh Anh, sinh ngày 10/08/2011 và cháu Mai Ngọc Minh Châu, sinh ngày 19/10/2014. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận anh Mai Trường Giang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc nuôi dưỡng cháu Minh Anh. Chị Nghiêm Thị Yến là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh Châu.

Về dưỡng nuôi con: không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị Yến và anh Giang được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Giang tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp dự phí tại biên lai số 0008296 ngày 21/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND p. Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, HN;
- VKSND tp Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).